

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2024/HS-ST**
Ngày 04 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huỳnh Khải Huân

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Võ Đại P1; sinh năm 1986; tại Thành phố H cư trú: 6 P, Phường D, Quận H, Thành phố H nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hiền N và bà Trần Thị X; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 19/11/2019, Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 539/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Đến ngày 08/9/2021 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 07/11/2003, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 2017/HSST). Ngày 29/4/2004, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 664/HSST). Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2008; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính vào ngày 01/8/2006.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2023 đến nay. (có mặt)

2. Võ Bá T-năm 1993 tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 6 P, Phường D, Quận H, Thành phố H; chỗ ở: 6 P, Phường D, Quận H, Thành phố H; nghe-nghề: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tuyết V và bà Trần Thị G (chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 27/12/2018, Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 159/HSST). -Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/12/2019.

- Ngày 23/8/2022, Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 114/2022/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2023, chưa nộp án phí và các nghĩa vụ dân sự khác.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1993; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Phòng D, khu nhà cho thuê A A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Võ Trọng N1, sinh năm: 1988; nơi cư trú: 6 P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Anh Bùi Đình P, sinh năm: 1981; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: D Bis B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đại P1 và Võ Bá T4 có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với nhau, cả hai đều nghiệp ma túy đá và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 19/8/2023, P1 đi bộ ra khu vực đầu hẻm S P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp Võ Bá T4. Lúc này, P1 rủ T4 cùng đi tìm tài sản của người khác sơ hở để chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T4 đồng ý. Thực hiện ý định trên, T4 mượn xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 59L1-483.14 của anh họ Tước là Võ Trọng N1 để sử dụng. Sau đó, T4 chạy xe Yamaha Nouvo, biển số 59L1-483.14 chở P1 chạy lòng vòng tìm tài sản lấy trộm.

Khi cả hai đi đến khu nhà cho thuê số A A, Phường A, Quận H thì phát hiện cửa rào của khu nhà không khóa, bên trong có dựng nhiều xe mô tô nhưng không người trông coi. Tước kêu P1 đứng bên ngoài canh giới, còn T4 đi bộ vào trong tìm tài sản lấy trộm. Khi T4

Formatted: Not Superscript/ Subscript

Formatted: Font: Bold, Not Superscript/ Subscript

Formatted: Centered

đi vào trong thì phát hiện tại trước phòng D5 của anh Nguyễn Thành T1 có dựng 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, màu vàng, biển số 51H3-0005 (được dán tem Honda Wave RS) nhưng không khóa cổ, không người trông coi. Tước lên lút tiếp cận và dẫn lùi xe ra ngoài, sau đó rút dây điện của xe và dùng chân đạp nổ máy xe chạy về nhà dựng trong hẻm F P, Phường D, Quận H để cất giấu. Khi thấy T4 đã chiếm đoạt được tài sản, P1 chạy xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 59L1-483.14 theo sau rồi mỗi người đi về nhà của mình.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 20/8/2023, T4 bán xe biển số 51H3-0005 (xe chiếm đoạt của anh T1) cho Võ Trọng N1 với số tiền 1.500.000 đồng, rồi chia đôi với P1 mỗi người 750.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bán xe cho N1 thì T4 nói đó là xe của T4 nhưng bị mất giấy tờ nên bán lại, đồng thời N1 cũng không hỏi về nguồn gốc xe. Do là người thân nên giữa T4 và N1 không làm giấy tờ mua bán xe.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 20/8/2023, do cần tiền tiêu xài nên N1 đi qua nhà của P1 nhờ hỗ trợ mang xe Honda Wave Alpha biển số 59L1-483.14 sang Quận F để cầm. Trước khi đi, do sợ xe không có giấy tờ bị Cảnh sát giao thông xử phạt nên N1 tháo biển số 59L1-483.14 của xe Y đổi với biển số 51H3-0005 của xe H1. Lúc này, P1 chạy xe Yamaha Nouvo, gắn biển số 51H3-0005; còn N1 chạy xe Honda Wave Alpha (được dán tem Honda Wave RS), gắn biển số 59L1-483.14 cùng đi đến tiệm C tại số D Bis B, Phường A, Quận F. Đến nơi, P1 đứng phía ngoài chờ, còn N1 đem xe Honda Wave Alpha (được dán tem Honda Wave RS), gắn biển số 59L1-483.14 vào trong làm thủ tục cầm xe. Khoảng 10 phút sau, N1 quay ra và cho biết đã cầm được xe với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, P1 điều khiển xe Yamaha Nouvo, gắn biển số 51H3-0005 chở N1 về nhà. Do là người quen và thường đi chơi chung với nhau nên N1 không trả công cho P1 và P1 cũng không yêu cầu N1 phải trả công, cả hai tự về nhà của mình.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 24/8/2023, P1 và T4 chạy xe Yamaha Nouvo, gắn biển số 51H3-0005 tiếp tục đi tìm tài sản để lấy trộm ở khu vực Ấp D, xã B, huyện B thì bị Tổ tuần tra Công an xã B tiến hành kiểm tra. Qua làm việc, P1 và T4 khai nhận đã tham gia lấy trộm xe biển số 51H3-0005 (xe chiếm đoạt của anh T1) nên Công an xã B bàn giao P1 và T4 cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an Q để điều tra làm rõ.

Qua làm việc, anh Bùi Đình P là người đại diện cửa hàng cầm đồ Ngọc T2 khai: Vào ngày 20/8/2023, anh P có nhận cầm của một nam thanh niên tên N1 (chưa rõ lai lịch) chiếc Honda Wave Alpha (được dán tem Honda Wave RS), màu vàng, biển số 59L1-483.14 với số tiền 2.000.000 đồng. Anh P đã tự nguyện giao nộp lại xe này cho Công an Q để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 28/8/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H xác định trị giá còn lại của xe mô tô biển số 51H3-0005 của anh Nguyễn Thành T1 bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Đại P1 và Võ Bá T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 biên nhận cầm đồ số 015312 (bản in) do anh Bùi Đình P giao nộp.

- 01 xe mô tô Honda Wave A (dán tem Honda Wave RS), màu vàng, gắn biển số 59L1-483.14, có số khung: Y-303508, số máy: HC09E-6303414 do anh Bùi Đình P giao nộp. Qua giám định, số khung, số máy không thay đổi, xe có biển số đăng ký là 51H3-0005 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thành T1. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe cùng biển số 51H3-0005 cho anh Nguyễn Thành T1.

- 01 biển số 59L1-483.14, qua xác minh biển số này là của xe H2 do anh Võ Thanh P2 đứng tên đăng ký. Qua làm việc, anh P2 khai xe biển số 59L1-483.14 thuộc sở hữu của em họ của anh P2 là anh Lê Huỳnh Thanh H, anh P2 chỉ là người đứng tên đăng ký dùm cho anh H và hiện tại anh H vẫn đang sử dụng xe Honda Vision biển số 59L1-483.14.

- 01 xe mô tô Yamaha Nouvo, (gắn biển số 51H3-0005), có số khung: RLCN5P1109Y 119442, số máy: 5P11-119442 tạm giữ của Võ Bá T4. T4 khai xe trên mượn của Võ Trọng N1. Qua làm việc, anh N1 khai mua xe Yamaha Nouvo, biển số 59L1-483.14 của một người bạn quen biết ngoài xã hội tên S (không rõ lai lịch) cách đây đã lâu, khi mua xe S có đưa giấy đăng ký xe (không phải S đứng tên) nhưng sau đó N1 đã làm mất giấy đăng ký xe trên nên không nhớ người đứng tên đăng ký là ai. Qua xác minh số khung: RLCN5P1109Y119442, số máy: 5P11-119442 của xe Y nêu trên không có thông tin dữ liệu về chủ xe trên nên Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên, đến nay vẫn chưa có kết quả.

- 01 thanh kim loại dài 12cm; 01 thanh kim loại dài 05cm tạm giữ của Võ Bá T4. Qua làm việc, T4 khai 02 thanh kim loại trên (bộ đoàn dùng bẻ khóa) do T4 mua trước đó đã lâu của nam thanh niên tên P3 (chưa rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng, sử dụng làm công cụ để trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại; anh Bùi Đình P không yêu cầu xem xét đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền cầm xe.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Đại P4 tội “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Võ Bá T4 về tội “Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Đại P1 và ~~Võ Bá T4~~ về tội “Trộm cắp

tài sản. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Võ Đại P1: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

- Đối với bị cáo Võ Bá T4: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển số 59L1-483.14, 01 thanh kim loại dài 12cm, 01 thanh kim loại dài 05cm và tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo, số khung: RLCNSP1109Y119442, số máy: 5P11-119442 theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường; anh Bùi Đình P không yêu cầu xem xét đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền cầm xe, do đó không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 19/8/2023, tại trước phòng D, khu nhà cho thuê số A Â, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Võ Đại P1 và Võ Bá T4 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu vàng, biển số 51H3-0005 (được dán tem Honda Wave RS) của anh Nguyễn Thành T1, trị giá là 3.000.000 đồng.

[3] Năm 2022, bị cáo Võ Bá T4 bị Toà án nhân dân Quận 8 kết án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*”. Bị cáo chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Hành vi của bị cáo Võ Đại P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Võ Bá T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Năm 2003, bị cáo Võ Đại P1 bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, mặc dù không coi là án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự bị Toà án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2019, nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo P1 là người rủ rê, khởi xướng và làm nhiệm vụ cảnh giới để bị cáo T4 trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp *“phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”*. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 01 biên nhận cầm đồ số 015312 (bản in) do anh Bùi Đình P giao nộp là chứng cứ có giá trị chứng minh tình tiết vụ án nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 biển số 59L1-483.14 gắn trên xe mô tô Yamaha Nouvo, qua xác minh không phải của xe này, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe Yamaha Nouvo có số khung: RLCN5P1109Y119442, số máy: 5P11-119442, là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội. Anh Võ Trọng N1 khai mình là người mua xe nhưng ngoài lời khai, không còn chứng cứ nào chứng minh anh N1 là chủ sở hữu hợp pháp của xe nên chưa đủ cơ sở trả xe cho anh N1. Do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe Y có số khung: RLCN5P1109Y119442, số máy: 5P11-119442 nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 thanh kim loại dài 12cm; 01 thanh kim loại dài 05cm tạm giữ của Võ Bá T4, xét đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại; anh Bùi Đình P không yêu cầu xem xét đối với số tiền cầm xe 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Võ Trọng N1 mua xe mô tô Honda Wave A (dán tem Honda Wave RS), biển số 51H3-0005 từ Võ Bá T4, sau đó đi cầm, do không biết rõ xe là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q không đủ căn cứ để xử lý nên không xem xét trong vụ án này.

[15] Đối với anh Bùi Đình P, khi nhận cầm xe mô tô Honda Wave A (dán tem Honda Wave RS), biển số 51H3-0005 nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là phù hợp.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Đại P1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2023

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Bá T4 (ba) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2023

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 59L1-483.14; 01 thanh kim loại dài 12cm; 01 thanh kim loại dài 05cm.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe mô tô Yamaha Nouvo có số khung: RLCN5P1109Y119442, số máy: 5P11-119442, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Võ Đại P1, Võ Bá T4 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Trai tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc